

Hàm Thuận Bắc, ngày 26 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 235/2022/TLST- HNGĐ ngày 13/4/2022 về việc “Tranh chấp ly hôn, chia tài sản” giữa:

***Nguyên đơn:** Chị Ngô Trúc D – Sinh năm 1997

Địa chỉ: Thôn 1, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận

***Bị đơn:** Nguyễn Hoàng P – sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn 2, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các điều 55 và 57 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Ngô Trúc D và anh Nguyễn Hoàng P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Chưa có con chung.
- **Về tài sản:** Vợ chồng có 01 xe mô tô biển số 86B3-78958 trị giá 35.000.000đ hiện nay anh Nguyễn Hoàng P đang giữ. Chị Ngô trúc D yêu cầu chia hai giá trị xe mô tô biển số 86B3-78958 mỗi người được số tiền 17.500.000đ (mười bảy triệu năm trăm ngàn đồng), anh Nguyễn Hoàng P trả cho chị 1/2 trị giá xe mô tô biển số 86B3-78958 là 17.500.000đ (mười bảy triệu năm trăm ngàn đồng). Anh Nguyễn Hoàng P đồng ý theo yêu cầu của chị D là trả cho chị D ½ trị giá xe mô tô biển số 86B3-78958 là 17.500.000đ (mười bảy triệu năm trăm ngàn đồng) và anh được hưởng ½ giá trị xe mô tô biển số 86B3-78958 là 17.500.000đ (mười bảy triệu năm trăm ngàn đồng).

“Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015”.

- **Về nợ:** không yêu cầu giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Ngô Trúc D tự nguyện thỏa thuận chịu 150.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 437.500đ án phí dân sự sơ thẩm, tổng cộng 587.500đ nhưng được khấu trừ 1.000.000đ do chị Ngô Trúc D đã nộp 1.000.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0006155 ngày 13/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc, hoàn lại cho chị Ngô Trúc D số tiền chênh lệch là 412.500đ (bốn trăm mười hai ngàn năm trăm đồng).

Anh Nguyễn Hoàng P không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng phải chịu 437.500đ (bốn trăm ba mươi bảy ngàn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục P thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
- UBND xã Hồng Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Ung Thanh Quang